

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HB
TỈNH HB**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 58 /2019/HSST
Ngày: 19/ 6 /2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HB, TỈNH HB

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán:* Ông Đinh Trường Sơn
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Quốc Trung và bà Phạm Thị Nga.
- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Bùi Thị Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố **HB**, tỉnh **HB**
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố **HB** tham gia phiên tòa:* Bà Hoàng Lê Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2019 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố **HB**, tỉnh **HB**, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 51/2019/HSST ngày 17 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

TRIỆU VĂN K; Tên gọi khác: không; Sinh năm 1963; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 04, phường **HN**, TP **HB**, tỉnh **HB**; Trình độ văn hoá: 7/10; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông Triệu Văn **Đ** (đã chết) và bà Bùi Thị **L**; Có vợ là: Nguyễn Thị **C** và 02 con, lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1994; Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/02/2019 đến 04/3/2019 được tại ngoại, hiện có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo:* ông Vũ Duy **T1** – Luật sư (thuộc Văn phòng LS Vũ Duy **T1** – Đoàn luật sư tỉnh **HB**) Có mặt.

* *Người bị hại:* Bà Vũ Thị **Th**, sinh năm 1967

Địa chỉ: Tổ 04, phường **HN**, TP **HB**, **HB** (có mặt).

* *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại:* ông Lỗ Hữu **T2** – Luật sư (thuộc Văn phòng LS Lỗ Hữu **T2** – Đoàn luật sư tỉnh **HB**). Có mặt.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* chị Vũ Thị **A**, sinh năm 1978

Địa chỉ: Tổ 04, phường **HN**, TP **HB**, **HB**. Có mặt.

** Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Văn **P** (là chồng bà **T**)
 2. Chị Triệu Phương **L**, sinh năm 1991 (là con gái bị cáo **K**).
 3. Chị Triệu Linh **C**, sinh năm 1994 (là con gái bị cáo **K**)
 4. Anh Trần Quang **T3**, sinh năm 1989.
 5. Ông Đặng Hoài **B**, sinh năm 1968.
- Tất cả đều trú tại: Tổ 04, phường **HN**, TP **HB**, tỉnh **HB**
Ông **P**, chị **L**, chị **C**, anh **T3** có mặt, ông **B** vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Gia đình bị cáo Triệu Văn **K** và gia đình ông Nguyễn Văn **P**, bà Vũ Thị **Th** là hàng xóm cùng trú tại: tổ 04, phường **HN**, TP **HB**, **HB**. Khoảng 11 giờ 30' ngày 24/02/2019 giữa ông **P** có cãi chửi nhau với Triệu Phương **L** và Triệu Linh **C** (là hai con gái của Triệu Văn **K**) tại trước cửa nhà, một lúc sau có bà Vũ Thị **Th** (vợ ông **P**) từ đám cưới đi về cùng tham gia cãi chửi nhau. Lúc này bị cáo **K** đi chợ về thấy vậy nên cùng hai con tiếp tục cãi chửi nhau với vợ chồng bà **Th**. Giữa **L** và chị **T** xảy ra giằng co xô đẩy túm tóc nhau, thấy vậy Triệu Văn **K** chạy vào trong nhà lấy 01 thanh gậy gỗ dài 74cm cầm trên tay phải lao vào vụt 2-3 cái theo chiều từ trên xuống hướng về ông **P** và bà **T**. Ông **P** tránh được chỉ bị đầu gậy gỗ trượt qua vùng mặt dẫn đến xây sát xước da vùng gò má bên phải, bà **Th** dơ tay trái lên đỡ nên bị vụt trúng vào cánh tay bên trái dẫn đến gãy xương trụ tay trái, bà **Th** bị ngã ngửa xuống đất, được mọi người can ngăn sự việc xô sát chấm dứt. Ông **P** chạy vào nhà lấy 01 thanh tuýt sắt dài 86cm cầm trên tay phải lao ra để đánh trả thù xong Triệu Văn **K** cùng hai con đã chạy vào trong nhà đóng cổng nên ông **P** có dùng thanh tuýt sắt và xe chở rác đẩy vào cổng nhà Triệu Văn **K**. Bà **Th** được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh **HB** khám và điều trị thương tích.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 13/CNTgT ngày 25/02/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh **HB** xác định thương tích của bà Vũ Thị **Th** là: Chấn thương vùng đầu, mặt, cẳng tay trái.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 28/TgT ngày 28/02/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh **HB** đối với bà Vũ Thị **Th** kết luận:

“Chấn thương vùng đầu, mặt do vật tày tác động gây vết xước da, bầm tím. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 01% (một phần trăm).

Chấn thương cẳng tay trái do vật tày tác động gây gãy xương trụ tay trái, hiện tại đang được cố định bằng bột. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 08% (tám phần trăm). Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 09% (chín phần trăm).

Về dân sự: Tại phiên tòa bà Vũ Thị **Th** yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với số tiền là 123.479.000 đồng bao gồm các khoản: Tiền viện phí, tiền thu nhập của người chăm sóc, tiền mất thu nhập của người bị hại, tiền bồi thường thiệt hại về tinh thần.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Về trách nhiệm dân sự bị cáo đã thể hiện sự thiện chí bồi thường cho gia đình bị hại và hiện đã nộp 20.000.000 đồng tại Chi cục THADS thành phố **HB** để đảm bảo cho việc bồi thường.

Ý kiến người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với tội danh của Viện kiểm sát truy tố. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bồi thường, khắc phục hậu quả; Đã ra đầu thú và đã có thời gian tham gia phục vụ quân ngũ, được thưởng nhiều huân huy chương. Đề nghị HĐXX xử phạt HĐXX cho bị cáo được hưởng tù 6-9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Về dân sự, không đồng ý với mức yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại vì có nhiều khoản chưa hợp lý, đề nghị xem xét mức bồi thường từ 28-30 triệu.

Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại có ý kiến: Về mức hình phạt đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo nghiêm khắc, đúng người đúng tội. Về dân sự, đề nghị HĐXX xem xét các khoản chi phí hợp lý cho việc điều trị, thuốc men; Công người chăm sóc thời gian nằm viện; Thu nhập thực tế bị mất; Tiền thuê xe đi Hà Nội khám lại; Tiền bồi tổn thất tinh thần; Tiền tổn hại sức khỏe, bởi đến nay sức khỏe bị hại vẫn chưa ổn định. Tổng số tiền là: 123.479.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 46/CT - VKS ngày 16/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố **HB** truy tố bị cáo Triệu Văn **K** về tội “Cố ý gây thương tích”, theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố **HB** giữ nguyên quyết định truy tố Triệu Văn **K** theo nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Triệu Văn **K** từ 9 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, có thời gian thử thách. Về vật chứng là 01 gậy gỗ, 01 tuýp kim loại cần tịch thu tiêu hủy. Về trách nhiệm dân sự là buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện liên quan đến hành vi của các bị cáo bị truy cứu trách nhiệm trong vụ án này hợp pháp.

[2] Về hành vi bị cáo đã thực hiện: Xét thấy lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 30' ngày 24/02/2019 do xuất phát từ những mâu thuẫn giữa hai gia đình bị cáo và người bị hại. Bị cáo Triệu Văn **K** đã có hành vi dùng 01 thanh gậy gỗ dài 74cm, đường kính một đầu tròn diện 03cm, một đầu tròn diện 05cm vụt vào cánh tay bên trái bà Vũ Thị **Th**. Hậu quả là bà **Th** bị gãy xương trụ tay trái với tỷ lệ thương tật là 09% sức khỏe. Hành vi trên của bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự có như vậy mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt và không có tình tiết tăng nặng; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo; bị cáo cũng đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại. Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú và cũng từng có thời gian phục vụ trong quân đội tại mặt trận 379. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, trước khi phạm tội có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nên có thể cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát giáo dục.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với số tiền là 123.479.000 đồng, bao

gồm các khoản: Tiền viện phí, tiền thu nhập của người chăm sóc, tiền mất thu nhập của người bị hại, tiền bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần. Tuy nhiên, tại phiên tòa, người bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại không cung cấp được đầy đủ tài liệu, chứng cứ hợp lệ và cũng không giải trình được các khoản mà mình yêu cầu bồi thường là có căn cứ, đúng pháp luật. Do vậy, căn cứ Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận các yêu cầu bồi thường của người bị hại cụ thể như sau:

- Tiền chi phí điều trị có hóa đơn hợp lệ (bao gồm: tiền viện phí, chứng thương, tiền giám định thương tích) là: 3.109.909 đồng.

- Tiền thuê 01 chuyến xe (04 chỗ ngồi) xuống Bệnh viện y học cổ truyền quân đội (Hà Nội) để khám và chụp X quang cho bà **Th** là: 1.200.000 đồng.

- Tiền mất thu nhập của người bị hại: Theo xác nhận của Công ty TNHH vệ sinh môi trường xanh **HB** nơi bà Vũ Thị **Th** làm việc thì lương của bà **Th** là 3.800.000 đồng/tháng (=146.000 đồng/01 ngày). Trong vụ án này bà **Th** phải nằm viện điều trị là 11 ngày (từ ngày 24/02/2019 đến 05/03/2019) và phải bó bột với thời gian 03 tháng. Như vậy tiền mất thu nhập của bà **Th** là: 11.400.000 đồng + 1.606.000 đồng (11 ngày x 146.000 đồng) = 13.006.000 đồng.

- Tiền công người chăm sóc: 11 ngày x 200.000 đồng/01 ngày = 2.200.000 đồng.

- Đối với tiền bồi dưỡng và phục hồi sức khỏe sau khi điều trị. Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiếu chụp X-quang ngày 18/6/2019 của Trung tâm y tế thành phố **HB** kết luận: Hình ảnh gãy cũ 1/3 trên xương trụ cẳng tay trái của bà **Th** đang can (chưa liền) nên cần chấp nhận một khoản bồi thường hợp lý là 15.000.000 đồng để bà **Th** bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe.

- Đối với yêu cầu bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần. Tại Tòa, bà **Th** yêu cầu bị cáo **K** bồi thường tổn thất tinh thần bằng 50 tháng lương tối thiểu. Hội đồng xét xử xét thấy: bà **Th** bị tổn hại 09% sức khỏe. Bệnh án ngoại khoa của bà **Th** xác định tình trạng người bệnh lúc ra viện là ổn định. Do vậy Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận khoản tiền bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần cho bà **Th** là 10 tháng lương tối thiểu (1.390.000 đồng x 10 tháng) bằng 13.900.000 đồng là phù hợp.

- Đối với yêu cầu bị cáo trả số tiền 965.000 đồng để bồi dưỡng cho giám định viên trong việc giám định thương tích. Yêu cầu này là không có căn cứ pháp luật, bởi theo khoản 1 Điều 5 của Quyết định số 01/2014/QĐ-TTg ngày 01/01/2014 về chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp quy định: *“Kinh phí chi trả bồi dưỡng giám định tư pháp đối với các vụ án hình sự hoặc vụ việc giám định do cơ quan điều tra có thẩm quyền trưng cầu do ngân sách nhà nước bảo đảm và được bố trí trong dự*

toán kinh phí hằng năm của cơ quan tiến hành tố tụng theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước”.

Như vậy, tổng số tiền mà bị cáo **K** phải có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại Vũ Thị **Th** là: 48.415.909 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo **K** cũng đồng ý bồi thường cho người bị hại toàn bộ những chi phí mà Tòa án tuyên buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường. Xác nhận bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 20.000.000 đồng tại Chi cục THADS thành phố **HB** với mục đích để bồi thường thiệt hại cho bà Vũ Thị **Th**, nay cần bảo thủ số tiền trên tại Chi cục THADS TP **HB** để bồi thường cho người bị hại.

Đối với ông Nguyễn Văn **P** đã có đơn từ chối giám định thương tích nên Tòa không xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Vũ Thị **A** là người trực tiếp chăm sóc bà Vũ Thị **Th** trong thời gian 11 ngày bà **Th** nằm điều trị tại bệnh viện. Tại đơn đề nghị cũng như tại phiên tòa hôm nay chị **A** xác nhận đã nhận được đầy đủ số tiền công chăm sóc và nay không có yêu cầu gì thêm nên Tòa không đề cập giải quyết.

[5]. Vật chứng vụ án: 01 (một) gậy gỗ dài 74cm, to tròn đều, một đầu tròn diện 03cm, một đầu tròn diện 05cm; đã qua sử dụng. Đây là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) ống tuýp bằng kim loại dài 96cm, đường kính ống diện 02cm, tình trạng cũ đã qua sử dụng, là vật chứng của vụ án không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Triệu Văn **K** phạm tội: “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Triệu Văn **K**: 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án 19/6/2019.

Giao bị cáo Triệu Văn **K** cho Ủy ban nhân dân phường **HN**, thành phố **HB** sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Triệu Văn **K** có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo phạm tội mới trong thời gian thử thách thì Tòa án quyết định hình phạt đối với tội phạm mới và tổng hợp với hình phạt của bản án trước theo quy định tại Điều 55, 56 của Bộ luật Hình sự

2/ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 và Điều 357 Bộ luật dân sự.

- Buộc bị cáo Triệu Văn **K** phải có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại bà Vũ Thị **Th** số tiền là: 48.415.909 đồng. Xác nhận bị cáo Triệu Văn **K** đã nộp số tiền 20.000.000 đồng tại Chi cục THADS TP **HB** để bồi thường thiệt hại cho bà Vũ Thị **Th**, theo Biên lai số: 0000024, ngày 23/5/2019. Nay bị cáo **K** phải tiếp tục bồi thường cho người bị hại số tiền là 28.415.909 đồng (*Hai mươi tám triệu bốn trăm mười lăm nghìn chín trăm lẻ chín đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm trả số tiền trên thì bị cáo còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gậy gỗ dài 74cm, to tròn đều, một đầu tròn diện 03cm, một đầu tròn diện 05cm; đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) ống tuýp bằng kim loại dài 96cm, đường kính ống diện 02cm, tình trạng cũ đã qua sử dụng.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố **HB** có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng số 52/BB ngày 30/5/2019).

4/ Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Triệu Văn **K** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.420.795 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án dân sự theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi

hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB;
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- VKSND thành phố HB;
- Công an thành phố HB;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án DS TPHB;
- UBND phường HN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ Tọa phiên tòa**

Đinh Trường Sơn